

Bản án số: 04 /2021/HS - ST

Ngày 08 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành
Bà Lưu Thị Sen

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Hải -Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/TLST- HS ngày 02 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1964 tại xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phúc C (đã chết) và bà Lê Thị K; Có vợ là Trương Thị H và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974. Có mặt

Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Phạm Văn N, sinh năm 1987. Có mặt

Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Lưu Xuân T, sinh năm 1976. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn X, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trương Văn T, sinh năm 1999. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Ông Trương Văn H, sinh năm 1969. Có mặt

Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1972. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Bà Trương Thị H, sinh năm 1965. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2003 gia đình Nguyễn Hữu T đã chuyển nhượng diện tích 720m² đất thuộc Bãi Cây Lim cho chị Trịnh Thị T ở cùng thôn, do không có nhu cầu sử dụng nên sau khi mua, chị T chuyển nhượng lại diện tích đất này cho chị Nguyễn Thị H vào ngày 15/10/2006, đến đầu năm 2011 chị H đã làm các thủ tục đề nghị UBND huyện Ngọc Lặc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên diện tích đất nhận chuyển nhượng của chị T. Do không thống nhất giữa các bên nên tranh chấp xảy ra.

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 08/7/2019 chị H và chị T đi xe mô tô BKS: 36K5- ... đến và dừng trước sân nhà Nguyễn Hữu T, tại nhà T, chị H yêu cầu T phải đo lại diện tích đất tranh chấp giữa hai bên để chị H dọn dẹp số cây T trồng trên diện tích đang tranh chấp. T không đồng ý nên hai bên xảy ra cãi vã, trong lúc bức xúc chị H và chị T đi xuống mảnh đất tranh chấp và tuyên bố “ Hôm nay tao sẽ nhổ hết cây trồng trên đất của tao”, nghe vậy, T cầm dao chạy lùa đuổi chị H, rồi dùng tay xô làm chị H bị ngã xuống đất, T dùng chân đạp vào người chị H, chị T vào can ngăn thì chị H đứng dậy bỏ chạy, còn T bỏ đi vào nhà của mình.

Bị đánh nên chị H gọi điện thoại báo cho chồng là Phạm Văn N biết, anh N mượn xe mô tô BKS 36L2- ... của anh Lưu Xuân T đi đến dựng xe trước sân nhà T rồi đi xuống thửa đất tranh chấp gặp chị H. Lúc này chị H và anh N tiếp tục cãi vã với T. Sau đó anh N đi bộ lên nhà anh Trương Văn T mượn 01 con dao năm, N nói với anh T mượn để dọn vườn, anh T đồng ý. Khi mượn được dao, N dùng dao chặt phá các cây trồng, còn H nhổ bẻ các cây trồng trên thửa đất tranh chấp. Nhìn thấy N và H phá cây của mình nên T bức tức lấy dao năm chém nhiều nhát vào xe mô tô BKS 36K5- ... và xe mô tô BKS 36L2- ... đang dựng trước sân nhà T, sau đó T

dùng gạch đá ném về phía anh N, chị H nhưng không trúng. Thấy vậy, N dùng một gậy xoan đuổi đánh T, nhưng T bỏ chạy vào nhà. Sau đó chị T gọi điện báo chính quyền địa phương đến giải quyết.

Tại biên bản kiểm tra tình trạng hư hỏng phương tiện xe mô tô BKS 36K5- ngày 08/7/2019 và ngày 31/7/2019 xác định:

- Đèn chiếu xa mặt kính ngoài phía trên có một vết đứt ngang dài 8cm, phía bên trong đèn pha đèn bị vỡ dần xuống phía dưới nhiều mảnh, cả cụm đèn bị bong bật, gãy vấu không thể cố định được.
- Tay nắm bên trái mặt trên, điểm giữa có 01 vết đứt nhựa dài 2cm chéo từ trước về sau, từ trái sang phải.
- Hộp nhựa sau đầu xe phía dưới có vết nứt vỡ nhựa, điểm giữa hở ra phía ngoài, kích thước 12,5 x 3cm.
- Mặt kính đồng hồ bị vỡ nát một miếng kính, phần vỡ rơi vào phía trong, gờ cạnh của đồng hồ có dấu lún thẳng với miếng vỡ vào trong, kích thước 9 x 4,5cm.
- Ốp bắt đồng hồ góc trên phía bên phải có một vết lún đứt, kích thước dài 2cm.

Tại biên bản kiểm tra tình trạng hư hỏng phương tiện xe mô tô BKS 36L2- ngày 08/7/2019 và ngày 31/7/2019 xác định:

- Mặt kính đèn chiếu xa đầu xe bị vỡ rời khỏi vị trí khung pha đèn bên trong phía dưới bên phải bị nứt vỡ kích thước dài 3cm.
- Phía trên cánh yếm bên trái bị nứt vỡ, kích thước 11x2cm.
- Mặt kính đồng hồ xe có vết rạn nứt, bong bật so với vị trí ban đầu.
- Ốp nhựa phía sau đầu xe có một vết nứt, vỡ kéo dài từ mép kính đồng hồ kéo xuống phía dưới và về phía phải, kích thước 12x2cm.

Đối với trị giá tài sản bị hư hỏng của xe mô tô BKS 36K5- ... Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/ĐGTS ngày 16/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Ngọc Lặc kết luận: Tài sản định giá là các phụ tùng xe mô tô BKS 36K5- ..., nhãn hiệu honda Lead, màu sơn vàng nâu như sau:

- 01 đèn chiếu xa: 650.000 đồng;
- 01 phần mềm cao su tay nắm bên trái: 50.000 đồng;
- 01 hộp nhựa gáy xe: 220.000 đồng;
- 01 mặt kính đồng hồ xe: 80.000 đồng;
- 01 phần nhựa ốp mặt đồng hồ: 120.000 đồng.

Tổng tài sản định giá là 1.120.000 đồng.

Ngày 19/9/2019 Cơ quan CĐT Công an huyện Ngọc Lặc yêu cầu định giá

bổ sung số 37/CSĐT với nội dung: định giá bổ sung phần phụ tùng của xe mô tô BKS 36K5- ...: Gờ cạnh của đồng hồ có dấu lún thẳng với miếng vỡ vào trong kích thước 9 x 4,5cm.

Tại Công văn số 09/CV-HĐĐGTS ngày 04/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Ngọc Lặc đề nghị Cơ quan CSĐT trưng cầu định giá cả cụm đồng hồ công tơ mét với lý do Vòng bằng nhựa trên cụm đồng hồ công tơ mét là thiết bị gắn liền với cụm đồng hồ công tơ mét, trên thị trường không bán lẻ mà bán cả cụm đồng hồ công tơ mét.

Ngày 22/10/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc yêu cầu bổ sung định giá tài sản số 42/CSĐT yêu cầu định giá cả cụm đồng hồ công tơ mét xe Honda Lead mua năm 2019.

Tại kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 24/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Ngọc Lặc, kết luận: Tài sản định giá 01 cụm đồng hồ công tơ mét xe honda Lead năm 2019 có giá trị là 1.700.000 đồng.

Đối với hư hỏng của xe mô tô BKS 36L2-..., tại kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 16/8/2019 kết luận: Tài sản định giá là các phụ tùng bị hư hỏng của xe mô tô BKS 36L2-..., nhãn hiệu SUZUKI, màu sơn xanh, như sau:

- 01 kính đèn chiếu xa: 300.000 đồng;
- 01 cánh yếm xe: 50.000 đồng;
- 01 phần kính nhựa xe: 50.000 đồng;
- 01 ốp nhựa gáy xe: 40.000 đồng.

Tổng tài sản được trưng cầu định giá là 440.000 đồng.

Đối với số cây của bị cáo Nguyễn Hữu T bị chặt phá, tại kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 30/8/2019 của Hội đồng định giá kết luận: Tài sản định giá là cây cối, hoa màu bị chặt phá, hư hỏng có giá trị là: 802.000 đồng.

*Yêu cầu bồi thường thiệt hại:

- Đối với xe mô tô BKS 36K5- ... xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị H, chị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại giá trị xe bị hư hỏng, bị cáo chưa bồi thường.

- Đối với xe mô tô BKS 36L2-5966, quá trình điều tra xác định chiếc xe này do anh N mượn của anh Lưu Xuân Tr, anh Tr là chủ sở hữu hợp pháp, sau khi nhận lại xe anh Tr đã tự sửa chữa những hư hỏng, anh Tr không yêu cầu bị cáo và anh N phải bồi thường và anh Tr cam kết không thắc mắc, khiếu kiện gì về sau.

- Đối với số cây bị chặt, nhờ là cây do Nguyễn Hữu T trồng năm 2017 trên thửa đất đang tranh chấp giữa bị cáo và bị hại, chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết dứt điểm, số cây này bị cáo trồng sau thời điểm chị H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bản thân chị H anh N biết rõ số cây trên là tài

sản của T, nhưng vẫn cố tình chặt phá, bị cáo yêu cầu bị hại phải bồi thường trị giá số cây trồng bị chặt phá, bị hại chưa bồi thường.

*Vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô BKS 36K5- ... Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị H; xe BKS 36L2-... Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Đối với con dao năm bị cáo dùng để chém xe mô tô đã được chuyển đến chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSNL, ngày 01/12/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đã truy tố Nguyễn Hữu T, về tội " Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm e, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại những hư hỏng của xe mô tô BKS 36K5- cho chị Nguyễn Thị Hương với số tiền 2.740.000 đồng.

Đối với hư hỏng của xe mô tô BKS 36L2- anh Tr và anh N không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

Buộc bị hại chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn N phải liên đới bồi thường cho bị cáo số tiền 802.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là con dao năm đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (HSST) và án phí dân sự sơ thẩm (DSST), bị hại phải chịu án phí DSST.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi dùng dao chém gây thiệt đối với hai xe mô tô của chị Hg và anh N, bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét hành vi bị cáo thực hiện là do chị H và anh N vô cớ đến nhà bị cáo chặt phá cây trồng của bị cáo.

Bị hại Nguyễn Thị H và Phạm Văn N không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với những hư hỏng của xe mô tô BKS 36K5- ...; Về phần hình phạt đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Lặc, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của những người làm chứng và phù hợp các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào sáng ngày 08/7/2019 tại sân nhà Nguyễn Hữu T, ở thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nguyễn Hữu T đã có hành vi dùng dao đâm chém nhiều nhát vào xe mô tô, biển kiểm soát 36K5- ... của chị Nguyễn Thị H và xe mô tô, biển kiểm soát 36L2-... của anh Phạm Văn N mượn của anh Lưu Xuân Tr. Hậu quả xe mô tô, biển kiểm soát 36K5- ... bị hư hỏng, giá trị tài sản bị hư hỏng là 2.740.000 đồng, xe mô tô biển kiểm soát 36L2- bị hư hỏng trị giá: 440.000 đồng. Tổng tài sản bị hư hỏng trị giá: 3.180.000 đồng.

Hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá 3.180.000 đồng của bị cáo Nguyễn Hữu T đủ yếu tố cấu thành tội " Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đối với bị cáo Nguyễn Hữu T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với hành vi bị cáo gây thương tích cho chị Nguyễn Thị H, do thương tích nhẹ, chị H từ chối giám định và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Công an huyện Ngọc Lặc đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hữu T bằng hình thức cảnh cáo.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị H và Phạm Văn N chặt, phá cây trồng của Nguyễn Hữu T, giá trị thiệt hại 802.000 đồng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Công an huyện Ngọc Lặc đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị H và Phạm Văn N bằng hình thức phạt tiền, mức phạt mỗi người 2.000.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã

hội, xâm phạm đến quyền ở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Hành vi này cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm e, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: HĐXX xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường thiệt hại:

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 36K5- ... của chị Nguyễn Thị H, chị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị hư hỏng là 2.740.000 đồng.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 36L2- anh Phạm Văn N mượn của anh Lưu Xuân Tr, sau khi nhận lại xe anh Lưu Xuân Tr tự sửa chữa, anh Tr và anh N không có yêu cầu đề nghị bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét.

- Đối với thiệt hại về cây cối của bị cáo do hành vi chặt phá của chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn N, hội đồng định giá xác định giá trị thiệt hại là 802.000 đồng, bị cáo yêu cầu bị hại phải có nghĩa vụ bồi thường.

Vì vậy, có căn cứ để buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 36K5- , số tiền là 2.740.000 đồng.

Buộc chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn N phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bị cáo Nguyễn Hữu T số tiền 802.000 đồng, chia phần cụ thể, chị H bồi thường 401.000 đồng, anh N bồi thường 401.000 đồng.

[8] Vật chứng của vụ án: 01 con dao dài 51cm, bản dao rộng nhất 5cm, phần lưỡi dao dài 35cm, phần cán dao dài 16cm làm bằng gỗ, hai đầu bịt bằng kim loại màu trắng là công cụ phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; có nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị hại Nguyễn Thị H và Phạm Văn N phải bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T, phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

2. Áp dụng: điểm e, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: Nguyễn Hữu T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị H số tiền: 2.740.000 đồng (Hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

Buộc bị hại Nguyễn Thị H và Phạm Văn N phải liên đới bồi thường cho bị cáo Nguyễn Hữu T số tiền 802.000 đồng (Tám trăm linh hai nghìn đồng). Chia phần cụ thể, chị H bồi thường 401.000 đồng, anh N bồi thường 401.000 đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, đến thời điểm thi hành án, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án số tiền trên, nếu bên phải thi hành án không thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 51cm, bản dao rộng nhất 5cm, phần lưỡi dao dài 35cm, phần cán dao dài 16cm làm bằng gỗ, hai đầu bịt bằng kim loại màu trắng(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2020 giữa Công an huyện Ngọc Lặc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc).

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST. Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn N mỗi người phải nộp 300.000 đồng án phí DSST.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Công an huyện Ngọc Lặc;
- THADS huyện Ngọc Lặc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Sơn